TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2020/HSST
Ngày: 25-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trung.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Đức Giang và ông Hoàng Minh Phương.
- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2020/HSST ngày 02 tháng 6 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/QĐXX-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Th** (tên gọi khác: không); Giới tính: nam; Sinh ngày 21 tháng 4 năm 1994 tại xã k, huyện c; Nơi cư trú: xóm t, xã k, huyện c, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 09/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị X ; Vợ: Ngô Thị L ; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2020 đến ngày 28/5/2020 hủy bỏ biện pháp tạm giam áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hồng Q** (tên gọi khác: không); Giới tính: nam; Sinh ngày 28 tháng 4 năm 1995 tại xã k, huyện c; Nơi cư trú: xóm t, xã k, huyện c, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: lớp 09/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị H ; Vợ: Nguyễn Thị H ; Con: có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2020 đến ngày 28/5/2020 hủy bỏ biện pháp tạm giam áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Bùi Văn Th** (tên gọi khác: không); Giới tính: nam; Sinh ngày 21 tháng 8 năm 1998 tại xã k, huyện c; Nơi cư trú: xóm t, xã k, huyện c,

tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: lớp 09/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Bùi Văn Ng và bà Phạm Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2020 đến ngày 28/5/2020 hủy bỏ biện pháp tạm giam áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

***. Bị hại:** Công ty v.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đậu Văn D , sinh năm 1983. Địa chỉ: xóm t, xã k, huyện c, Nghệ An. Có mặt

***. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/. Anh Bùi Văn C , sinh năm 2004; Trú tại: xóm t, xã k, huyện c, tỉnh Nghệ An (có mặt).

Người đại diện theo pháp luật cho Bùi Văn C : ông Bùi Văn Th , bà Đào Thị L . Cùng trú tại: xóm t, xã k, huyện c, tỉnh Nghệ An (có mặt).

2/. Anh Bùi Văn Ng , sinh năm 1976. Trú tại: xóm t, xã k, huyện c, tỉnh Nghệ An (có mặt).

3/. Ông Nguyễn Văn T , sinh năm 1967. Trú tại: xóm t, xã k, huyện c, tỉnh Nghệ An (có mặt).

4/. Anh Ngô Trí H , sinh năm 1991. Trú tại: xóm t, xã K, huyện C, tỉnh Nghệ An (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/4/2020 Nguyễn Văn Th rủ Nguyễn Hồng Q đi bắn chim tại khu vực Đ (T) thuộc xã K, huyện C, tỉnh Nghệ An. Khi đi Q điều khiển xe mô tô Exiter, biển kiểm soát 37F2 56339 chở Th ngồi phía sau. Trong lúc đi bắn chim tại khu vực nói trên, Th phát hiện có một chiếc mô tơ của công ty Cổ phần V đóng trên địa bàn xã K, huyện C nằm trong khuôn viên đồng tôm do ông Đậu Văn D quản lý nhưng không có người trông coi nên Th nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thanh gọi Q đến và nói "Đầu kia có hai chiếc mô tơ, một chiếc không hoạt động đã tháo điện ra rồi ta đến lấy trộm đi". Q hỏi "Chỗ nào"?. Th nói " Gần đây này, lại đây mà khiêng" Nghe Th nói như vậy thì Q đồng ý. Q và Th đến nơi để chiếc mô tơ rồi cùng khiêng nhưng do mô tơ nặng, cả hai không khiêng nổi nên hai người dùng tay kéo chiếc mô tơ khỏi vị trí ban đầu khoảng 20m rồi Th đưa xe máy đến chở nhưng vẫn không khiêng được chiếc mô tơ lên xe. Sau đó, Th đi về nhà lấy một chiếc mỏ lết ra để

mở ốc vít gắn liền phần đế máy với một khung sắt nhưng vẫn không mở được. Lúc này, Th ở lại còn Q đi xe mô tô về nhà để đổi xe, khi Q về nhà thì gặp Bùi Văn C , sinh năm 2004 đang chơi ở nhà Q nên Q đã rủ C đi trộm cắp tài sản. Q nói với C "Anh với anh Th vừa tháo trộm được cái mô tơ ở ngoài đầm tôm, đi ra chở về với anh" thì C đồng ý rồi Q lấy một chiếc bì xắc rắn màu xanh để đựng mô tơ còn C lấy chiếc xe máy biển kiểm soát 37F1 – 562 09 ở sân nhà Q chở Q đi ra khu vực nơi Th đang chờ. Khi ra tới nơi Th , Q , C cùng nhau khiêng chiếc mô tơ lên xe, sau đó Th chở mô tơ về, C và Q đi bộ về sau. Do quá vội nên Th để quên tại hiện trường một chiếc mỏ lết bằng kim loại bị rỉ sét, Q để quen một đôi dép có quai màu đen và một bì xắc rắn màu xanh. Khi cả ba về đến nhà ông nội Q thì cùng nhau khiêng mô tơ xuống, cất vào gian bếp rồi đi về. Đến khoảng 11 giờ ngày 16/4/2020 Q và C dùng mỏ lết do C mang sang mở ốc vít cố định giữa khung sắt và đế máy ra rồi cất vào vị trí cũ.

Đến khoảng 7 giờ ngày 17/4/2020 Q đi sang nhà Bùi Văn Th để mượn xe chở mô tơ đi tiêu thụ. Gặp Th Q nói "Cho anh mượn xe máy đi bán mo tơ cái". Th hỏi "Mô tơ mô vậy anh"?. Q trả lời "Mô tơ anh với anh Th lấy trộm dưới đồng tôm xã K" thì Th đồng ý. Th điều khiển xe mô tô BKS 37P9 – 8747 chở trên xe một thùng sốp đi sang nhà ông nội Q rồi cùng với Q khiêng mô tơ đặt vào thùng sốp, dùng bì xắc rắn bịt kín lại và khiêng thùng sốp lên xe. Thấy mô tơ nặng nên Q đi về nhà nhờ em trai mình là Nguyễn Minh H sang khiêng hộ, khiêng xong H đi về. Th điều khiển xe máy chở mô tơ đi ra dựng trước nhà Q , sau đó Q đi sang nhà Bùi Văn C rủ Cường đi bán mô tơ. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô BKS 37F2 – 563 39 chở C ngồi sau, còn Th điều khiển xe mô tô BKS 37P9 -8747 chở mô tơ đi ra xã H, huyện C tìm nơi tiêu thụ. Khi đang tìm nơi tiêu thụ tại xã H thì bị lực lượng Đồn Công an H phối hợp Công an xã K kiểm tra. Tổ Công tác đã lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng và chuyển cho cơ quan CSĐT Công an huyện C tiếp tục điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 16/4/2020 anh Đậu Văn D đã làm đơn trình báo về việc mất tài sản nói trên.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Thủ tục định giá tài sản: Tại Kết luận định giá tài sản ngày 20/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố hình sự huyện C kết luận:

+ 01 (một) chiếc động cơ không đồng bộ ba pha, màu xanh dương nhãn hiệu Viet Hung, Kiểu Y160L, trọng lượng 120kg có giá 7.400.000 đồng.

+ 01 (Một) xắc xi để động cơ bằng kim loại kích 90 x 70 cm có giá 450.000 đồng.

+ 01 (một) Bu ly hình tròn bằng kim loại, đường kính 16cm, gắn cố định ở đầu trục mô tơ có giá 150.000 đồng.

Tổng tài sản mà Nguyễn Văn Th , Nguyễn Hồng Q , Bùi Văn C trộm của công ty V có giá trị là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng)

Về vật chứng:

- Hai chiếc mỏ lết bằng kim loại có chiều dài 30cm, đã qua sử dụng; Một đôi dép lê bằng nhựa, có quai màu đen, đế màu vàng trên dép có in dòng chữ nước ngoài MADE IN THAI LAN, dép đã qua sử dụng; Hai chiếc bì xắc rắn màu xanh, có cùng kích thước 1,2 x 1m, bao bì đã qua sử dụng; Một thùng xốp màu trắng, bên ngoài được hàn bằng khung kim loại có kích thước 50cm x 60cm. Những đồ vật này hiện đang được bảo quản để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Một chiếc động cơ không đồng bộ ba pha, màu xanh dương, nhãn hiệu Viet hung kiểu Y160L, trọng lượng 120kg, Một xắc xi để động cơ bằng kim loại kích thước (90x70)cm; một buly hình tron bằng kim loại, đường kính 16cm gắn cố định ở đầu trục mô tơ. Sau khi định giá tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho người đại diện theo pháp luật của công ty V là ông Đậu Công D .

- Đối với 03 chiếc xe mô tô, sau khi xác định không phải là xe của các bị cáo và quá trình các bị cáo dùng để đi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản thì chủ sở hữu những chiếc xe này không biết, do đó Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản này, cụ thể;

+ Trả lại cho chủ sỡ hữu ông Bùi Văn Ng , sinh năm 1976, trú tại xóm T, xã K, huyện C một xe mô tô biển kiểm soát 37P9 - 8747 màu sơn nâu, xe đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho chủ sỡ hữu ông Nguyễn Văn T , sinh năm 1967, trú tại xóm T, xã K, huyện C một xe mô tô biển kiểm soát 37F1 – 562.09 màu sơn đỏ bạc, xe đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho chủ sỡ hữu ông Ngô Trí H , sinh năm 1991, trú tại xóm T, xã K, huyện C một xe mô tô biển kiểm soát 37F2 – 563.39 màu sơn trắng, đỏ đen, xe đã qua sử dụng.

- Về dân sự: Người đại diện theo pháp luật của Công ty V là anh Đậu Văn D đã nhận lại tài sản bị mất nên không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

- Đối với Bùi Văn C sinh ngày 29/9/2004 đã có hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội C chưa đủ 16 tuổi (15 tuổi 6 tháng 18 ngày) Phạm tội trong trường hợp ít ngiêm trọng nên căn cứ khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự xác định Bùi Văn C chưa phải chịu trách nhiệm hình sự. Do đó Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

- Đối với Nguyễn Minh H là người được Q nhờ giữ xe máy để Q và Th khiêng thùng sốp lên xe, nhưng H không biết trong thùng sốp chứa đồ vật gì và cũng không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Nguyễn Minh H không phạm tội.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Bản cáo trạng số 84/VKS-DC ngày 29/5/020, Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Th , Nguyễn Hồng Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Bùi Văn Th về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173 BLHS; Điểm i, s, t Khoản 1, 2 Điều 51 BLHS; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ: 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng về tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173 BLHS; Điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51 BLHS; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Q từ: 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng về tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ Khoản 1 Điều 323 BLHS; Điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51 BLHS; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Bùi Văn Th từ: 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

*** Hình phạt bổ sung:** Căn cứ Khoản 5 Điều 173 BLHS thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nhưng xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, không có tài sản riêng nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp cũng như đảm bảo cho việc thi hành án dân sự sau này.

Xử lý vật chứng: Hai chiếc mỏ lết bằng kim loại có chiều dài 30cm, đã qua sử dụng; Một đôi dép lê bằng nhựa, có quai màu đen, đế màu vàng trên dép có in dòng chữ nước ngoài MADE IN THAI LAN, dép đã qua sử dụng; Hai chiếc bì xắc rắn màu xanh, có cùng kích thước 1,2 x 1m, bao bì đã qua sử dụng; Một thùng sốp màu trắng, bên ngoài được hàn bằng khung kim loại có kích thước 50cm x 60cm đây là công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Một chiếc động cơ không đồng bộ ba pha, màu xanh dương, nhãn hiệu Viet hung kiểu Y160L, trọng lượng 120kg, Một xắc xi để động cơ bằng kim loại kích thước (90x70)cm; một buly hình tron bằng kim loại, đường kính 16cm gắn cố định ở đầu trục mô tơ. Sau khi định giá tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra trả

lại cho người đại diện theo pháp luật của công ty V là ông Đậu Công D là đúng quy định.

- Đối với 03 chiếc xe mô tô, sau khi xác định không phải là xe của các bị cáo và quá trình các bị cáo dùng để đi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản thì chủ sở hữu những chiếc xe này không biết, do đó Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản này cho chủ sở hữu là đúng quy định.

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận gì về tội danh, bị hại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều thấy hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, được có cơ hội cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Trong ngày 15/4/2020, tại khu vực đồng tôm thuộc xã K, huyện C, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Văn Th , Nguyễn Hồng Q và Bùi Văn C đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty V. Người đại diện theo pháp luật là anh Đậu Văn D tổng giá trị tài sản chiếm đoạt theo Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận là 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Tuy nhiên tại thời điểm phạm tội Bùi Văn C chưa đủ 16 tuổi nên chưa phải chịu trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo Bùi Văn Th dù không hứa hẹn trước nhưng thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản do các bị cáo Nguyễn Văn Th , Nguyễn Hồng Q và Bùi Văn Th trộm cắp được mà có.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ. Phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng công khai tại phiên tòa. Các bị cáo Nguyễn Văn Th , Nguyễn Hồng Q , Bùi Văn Th đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự. Thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Th ,

Nguyễn Hồng Q đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn Th dù không trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, không hứa hẹn trước tuy nhiên bị cáo biết tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn đi tiêu thụ nên đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự như quyết định truy tố và lời luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Vụ án có tính ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, việc thực hiện tội phạm là táo bạo và liều lĩnh, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, làm cho nhân dân bất an, lo lắng. Vì vậy, phải xử phạt nghiêm minh, mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có tình tiết giảm nhẹ khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít ngiêm trọng. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn Th có thành tích trong việc cung cấp nguồn tin về tội phạm được đồn biên phòng thông thụ- Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Nghệ An xác nhận. Vì vậy cũng cần xém xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Xét các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít ngiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bởi vậy, chưa cần thiết phải buộc chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự để cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa; đồng thời tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội như ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo thu nhập không ổn định, tài sản không có gì lớn để đảm bảo thi hành án, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

- Hai chiếc mỏ lết bằng kim loại có chiều dài 30cm, đã qua sử dụng; Một đôi dép lê bằng nhựa, có quai màu đen, đế màu vàng trên dép có in dòng chữ nước ngoài MADE IN THAI LAN, dép đã qua sử dụng; Hai chiếc bì xắc rắn màu xanh, có cùng kích thước 1,2 x 1m, bao bì đã qua sử dụng; Một thùng sốp màu trắng, bên ngoài được hàn bằng khung kim loại có kích thước 50cm x 60cm đây là công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Một chiếc động cơ không đồng bộ ba pha, màu xanh dương, nhãn hiệu Viet hung kiểu Y160L, trọng lượng 120kg, Một xắc xi để động cơ bằng kim loại kích thước (90x70)cm; một buly hình tròn bằng kim loại, đường kính 16cm gắn cố định ở đầu trục mô tơ. Sau khi định giá tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho người đại diện theo pháp luật của công ty V là ông Đậu Công D là đúng quy định.

- Đối với 03 chiếc xe mô tô, sau khi xác định không phải là xe của các bị cáo và quá trình các bị cáo dùng để đi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản thì chủ sở hữu những chiếc xe này không biết, do đó Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản này cho chủ sở hữu là đúng quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[8] Về án phí hình sự: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173 BLHS; Điểm i, s, t Khoản 1, 2 Điều 51 BLHS; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Khoản 1 Điều 173 BLHS; Điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51 BLHS; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Q 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Khoản 1 Điều 323 BLHS; Điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51 BLHS; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Bùi Văn Th 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Th , Nguyễn Hồng Q và Bùi Văn Th cho UBND xã K huyện C, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng:

- Hai chiếc mỏ lết bằng kim loại có chiều dài 30cm, đã qua sử dụng; Một đôi dép lê bằng nhựa, có quai màu đen, đế màu vàng trên dép có in dòng chữ nước ngoài MADE IN THAI LAN, dép đã qua sử dụng; Hai chiếc bì xắc rắn màu xanh, có cùng kích thước 1,2 x 1m, bao bì đã qua sử dụng; Một thùng sốp màu trắng, bên ngoài được hàn bằng khung kim loại có kích thước 50cm x 60cm đây là công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Một chiếc động cơ không đồng bộ ba pha, màu xanh dương, nhãn hiệu Viet hung kiểu Y160L, trọng lượng 120kg, Một xắc xi để động cơ bằng kim loại kích thước (90x70)cm; một buly hình tron bằng kim loại, đường kính 16cm gắn cố định ở đầu trục mô tơ. Sau khi định giá tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho người đại diện theo pháp luật của công ty V là ông Đậu Công D là đúng quy định.

- Đối với 03 chiếc xe mô tô, sau khi xác định không phải là xe của các bị cáo và quá trình các bị cáo dùng để đi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản thì chủ sở hữu những chiếc xe này không biết, do đó Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản này cho chủ sở hữu là đúng quy định.

3. Án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc Nguyễn Văn Th, Nguyễn Hồng Q và Bùi Văn Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Quang Trung

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện C;
- CA huyện C (NVCS);
- CCTHA Dân sự huyện C;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Trại TG Công an tỉnh NA;
- Bị cáo;
- UBND xã K, huyện D;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.